

TUẦN 34
(Từ ngày 12/5 đến ngày 16/5/2025)

| THỨ | TIẾT | MÔN | TIẾT THỨ | NỘI DUNG BÀI DẠY | ƯDCNTT | ĐỒ DÙNG DẠY HỌC |
|-------------|------|----------|----------|---|--------|-----------------|
| 2 (12/5) | 1 | HĐTN | 100 | Kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ kính yêu | BGĐT | |
| | 2 | TOÁN | 166 | Ôn tập đo lường (tiết 1) | BGĐT | - Máy soi |
| | 3 | T. VIỆT | 132 | Điện thoại di động | BGĐT | |
| | 4 | T. ANH | 133 | Review 6: Part 1 | | |
| | 5 | KH. HỌC | 67 | Ôn tập chủ đề sinh vật và môi trường | BGĐT | |
| | 6 | ĐẠO ĐỨC | 34 | Sử dụng tiền hợp lí (Tiết 4) | BGĐT | |
| | 7 | GDTC | 67 | Động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai. (Tiết 7) | | |
| 3 (13/5) | 1 | T. ANH | 134 | Review 6: Part 2 | | |
| | 2 | T. VIỆT | 133 | Luyện tập về liên kết câu trong đoạn văn | BGĐT | |
| | 3 | T. VIỆT | 134 | Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng | BGĐT | |
| | 4 | TOÁN | 167 | Ôn tập đo lường (tiết 2) | BGĐT | - Máy soi |
| | 5 | LS&ĐL | 67 | Ôn tập (tiết 1) | BGĐT | |
| | 6 | KH. HỌC | 68 | Ôn tập cuối năm | BGĐT | |
| | 7 | HĐTN | 101 | Mơ ước nghề nghiệp của em | BGĐT | |
| 4 (14/5) | 1 | TIN | 34 | Ôn tập | | |
| | 2 | TOÁN | 168 | Ôn tập toán chuyển động đều (tiết 1) | BGĐT | - Máy soi |
| | 3 | T. VIỆT | 135 | Thành phố thông minh Mát-xđa | BGĐT | |
| | 4 | T. VIỆT | 136 | Thành phố thông minh Mát-xđa | BGĐT | |
| | 5 | Â. NHẠC | 34 | Ôn tập cuối năm | | |
| | 6 | BS. VIỆT | | Chữa bài KT học kì II | | |
| | 7 | C.NGHỆ | 35 | Ôn tập cuối học kì II | BGĐT | |

| | | | | | | |
|-------------|---|----------|-----|--|------|-----------|
| 5 (15/5) | 1 | TOÁN | 169 | Ôn tập toán chuyên động đều (tiết 2) | BGĐT | - Máy soi |
| | 2 | T. VIỆT | 137 | Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng | BGĐT | |
| | 3 | M. THUẬT | 34 | Kiểm tra/ đánh giá cuối năm học | | |
| | 4 | LS&ĐL | 68 | Ôn tập (tiết 2) | | |
| | 5 | T. ANH | 135 | Review 6: Part 3 | BGĐT | |
| | 6 | BS. TOÁN | | Chữa bài KT học kì II | | |
| | 7 | GĐTC | 68 | Động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai. (Tiết 8) | | |
| 6 (16/5) | 1 | TOÁN | 170 | Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất (Tiết 1) | BGĐT | - Máy soi |
| | 2 | T. ANH | 136 | Review 6: Part 4 | | |
| | 3 | T. VIỆT | 138 | Đọc mở rộng | BGĐT | |
| | 4 | HĐTN | 102 | Tám danh thiếp tương lai | BGĐT | |

Thứ Hai ngày 12 tháng 5 năm 2025

Tiết 1

Hoạt động trải nghiệm

SHDC: KỈ NIỆM NGÀY SINH BÁC HỒ KÍNH YÊU

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- Học sinh tham gia chào cờ theo nghi thức trang trọng, nghiêm túc, thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha ông đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.

- Thể hiện thái độ biết ơn chủ tịch Hồ Chí Minh

- Biết chia sẻ cảm xúc của mình về Bác

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: tham gia lễ chào cờ đầu tuần nghiêm trang, tích cực.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết học tập, noi gương và làm theo Bác Hồ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về Bác Hồ

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý tất cả các ngành nghề.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ lao động, yêu thương và quan tâm đến mọi người.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong lễ chào cờ, nhắc nhở bạn nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân để tham gia lễ chào cờ.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Chào cờ.</p> <p>- Tổ chức chào cờ nghe nghi thức.</p> <p>2. Sinh hoạt dưới cờ:</p> <p>+ GV đánh giá sơ kết tuần, nêu ưu điểm, khuyết điểm trong tuần.</p> <p>a, Ưu điểm</p> <p>- Thực hiện tốt các nề nếp quy định của trường lớp.</p> <p>- Chăm sóc bồn hoa tốt, vệ sinh sạch sẽ.</p> <p>b, Tồn tại:</p> <p>- Vẫn còn một số bạn hay nói chuyện riêng trong lớp: Vỹ, Đăng, Huyền, Cường,...</p> <p>- Một số còn nói tục: Hòa, Bảo</p> | <p>- HS chào cờ dưới sự điều hành của lớp trưởng.</p> <p>- Các tổ báo cáo kết quả hoạt động trong tuần qua.</p> <p>- Các thành viên khác bổ sung, nhận xét.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>GV chốt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền giữ VS chung, phòng chống dịch bệnh - Tiếp tục duy trì tốt những gì đã đạt được trong tuần qua - Bằng mọi cách khắc phục những tồn tại trong tuần trước + Đi học đầy đủ đúng giờ, xếp hàng ra vào lớp ngay ngắn. + Đầy đủ sách vở, ĐDHT. Tích cực học tập. - Tham gia tốt hoạt động của trường. + Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “ước mơ nghề nghiệp” + Lễ chào kỉ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5. + Cam kết hành động: Chia sẻ tình cảm về Bác và những nghề Bác đã làm. | <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng đưa kế hoạch tuần tới - HS tham gia ý kiến - HS nhắc lại - HS cố gắng ôn tập cho kì thi cuối năm đạt kết quả cao. - HS cam kết thực hiện. |
|--|--|

Tiết 2

Toán

ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (T1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- Chuyển đổi được các đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, thời gian, diện tích, thể tích đã học.

- Thực hiện được các phép tính với số đo các đại lượng đã học.

- Giải quyết được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số đo các đại lượng đã học.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực thực hiện giải được các bài toán đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy toán học và lập luận toán học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, máy soi.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

| | |
|---|--|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS ghi kết quả vào bảng con a) $4\text{ m}^2\ 5\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{ m}^2$ b) $7\text{ cm}^2\ 10\text{ mm}^2 = \dots\dots\dots\text{ cm}^2$ c) $14\text{ km}^2\ 50\text{ ha} = \dots\dots\dots\text{ km}^2$ d) $1,3\text{ km} = \dots\dots\dots\text{ m}$ - GV yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích, thể tích, đơn vị đo khối lượng đã học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi kết quả vào bảng con a) $4,05\text{ m}^2$ b) $7,1\text{ cm}^2$ c) $14,50\text{ km}^2$ d) $1\ 300\text{ m}$ - HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích, thể tích, đo khối lượng đã học. - HS lắng nghe. |
| 2. Hoạt động | |
| <p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV nhận xét. - KT: Mối quan hệ giữa các đv đo độ dài, khối lượng. <p>Bài 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). - KT: Mối quan hệ giữa các đv đo diện tích, thể tích | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm B, chia sẻ, giải thích - HS đọc yêu cầu của đề bài. - HS làm B, chia sẻ, giải thích |
| 3. Vận dụng trải nghiệm. | |
| <p>Bài 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc bài. - GV soi bài. - Em đã vận dụng những KT nào để giải bài toán này? <p>Bài 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV nhận xét, tuyên dương. - Em đã vận dụng những KT nào để giải bài toán này? - GV nhận xét tiết dạy. - GV dặn dò bài về nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, nêu yêu cầu bài. - HS làm vở, chia sẻ - HS đọc - HS làm nháp, chia sẻ - HS lắng nghe. |

Tiết 3

Tiếng Việt
ĐỌC: ĐIỆN THOẠI DỊ ĐỘNG

I. Yêu cầu cần đạt.
1. Kiến thức kĩ năng

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng văn bản thông tin giới thiệu về một vật dụng : Điện thoại di động.

- Đọc hiểu : Nắm được thông tin chính về sự phát triển của điện thoại di động nêu trong bài(kích thước, chức năng,) ; hiểu được quá trình mình ra điện thoại di động thể hiện sức sáng tạo không ngừng của con người để làm ra những vật dụng thông minh,mang lại tiện ích lớn cho cuộc sống.

- Nắm được đặc điểm của văn bản thông tin(giới thiệu về một vật dụng)

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| a. Ôn lại kiến thức cũ. -GV gọi 2 HS đọc 2 đoạn trong tập đọc bài : Giờ Trái Đất và trả lời câu hỏi ? Sự kiện Giờ Trái Đất được tổ chức như thế nào? ? Sự kiện Giờ Trái Đất đã mang lại lợi ích gì cho môi trường sống của chúng ta? - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS lên bảng đọc và trả lời câu hỏi - HS lắng nghe |
| b. Khởi động - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh chia sẻ những điều đã biết về điện thoại di động? - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. Chúng ta vừa chia sẻ rất nhiều thông tin về điện thoại di động. Tìm hiểu bài đọc Điện thoại di động chúng ta sẽ có thêm những hiểu biết về sự ra đời của điện thoại di động, sự phát triển của điện thoại di động cho đến ngày nay. | - HS chia sẻ: gọi điện, nhắn tin,... - HS lắng nghe |

2. Khám phá.

2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.

- GV đọc mẫu lần 1: Giáo viên đọc toàn bài đọc rõ ràng, rành mạch nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện sự phát triển của điện thoại di động về kích thước (từ chỗ được gọi là cục gạch đen nhỏ gọn, có thể bỏ vừa túi áo) về những chức năng thay thế hàng loạt dụng cụ khác nhau (chụp ảnh, nghe nhạc, xem phim....)
- GV HD đọc: Đọc cả bài, Cần biết nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện sự phát triển của điện thoại di động.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn:
 - + Đoạn 1: Từ đầu đến cục gạch to tướng như thế.
 - + Đoạn 2: Phần còn lại.
- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: Mác – tin Cúp – pơ,ki- lô – gam,....
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:
Ngày 3 tháng 4 năm 1973, / nhà phát minh Mác – tin Cúp – pơ /thực hiện cuộc gọi với phiên bản đầu tiên/ của điện thoại di động
“ cục gạch” /vì nó nặng tới 1,1 ki- lô-gam.//
- GV HD đọc đúng và nhấn giọng ở một số từ ngữ
- GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.
- GV mời HS đọc cả bài
- GV nhận xét tuyên dương.

- Hs lắng nghe GV đọc.
- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.
- 1 HS đọc toàn bài.
- HS quan sát và đánh dấu các đoạn.
- 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- HS đọc từ khó.
- 2-3 HS đọc câu.
- HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.
- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- 1 -2 HS đọc cả bài

3. Luyện tập.

3.1. Giải nghĩa từ.

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.
- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS
 - + Mác- tin Cúp – pơ: người nghiên cứu chế tạo điện thoại di động đầu tiên vào năm 1972 -1973.
 - + Hệ thống định vị toàn cầu(ứng dụng trên điện thoại di động): hệ thống xác định vị trí của người dùng, dẫn đường, tìm đường đi, xem bản đồ mọi

- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.
- HS nghe giải nghĩa từ

| | |
|--|--|
| <p>nơi trên thế giới,...</p> <p>3.2. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - GV gọi HS đọc đoạn 1 + Câu 1: Giới thiệu cuộc gọi đầu tiên bằng điện thoại di động(người gọi, thời điểm thực hiện cuộc gọi) + Câu 2: Tìm trong bài những thông tin về điện thoại di động : khối lượng của điện thoại di động, chức năng của điện thoại di động. - GV giải thích rõ yêu cầu câu hỏi 2 yêu cầu tìm thông tin về khối lượng và chức năng của điện thoại di động. - GV chia lớp thành 4 nhóm - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: trao đổi và ghi vào phiếu học tập thông tin về điện thoại di động - GV mời HS lên trình bày - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương - GV gọi Hs đọc đoạn 2 + Câu 3: Trong các chức năng của điện thoại di động được nói tới trong bài, em thích chức năng nào nhất? Vì sao? - GV nhận xét,tuyên dương, tóm tắt ý kiến: chức năng của điện thoại di động đó là chụp ảnh, nghe nhạc, chơi trò chơi điện tử, xem phim, gọi điện bằng hình ảnh,... thích chức năng chụp ảnh vì lưu lại được những hình ảnh khi đi du lịch, khi gặp gỡ người thân, bạn bè những dịp lễ Tết, sinh nhật thích chức năng gọi điện bằng hình ảnh vì nhìn thấy được người nói chuyện với mình... + Câu 4: Theo em, ngày nay con người sẽ gặp những khó khăn gì nếu không có điện thoại di động? | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: -1 HS đọc +Cuộc gọi đầu tiên bằng điện thoại di động do Mác – tin Cúp- pơ thực hiện. + Thời điểm thực hiện cuộc gọi là ngày 3 tháng tư năm 1973. -1 HS đọc câu hỏi - HS chia nhóm - HS trao đổi thông tin và điền vào phiếu học tập - Đại diện 2 nhóm trình bày ý kiến - Nhóm khác nhận xét, bổ sung\ -1 HS đọc - HS hỏi đáp nhau ? Chức năng của di động là gì? – Gọi điện cho nhau bao gồm cả tiếng và hình ảnh vì bố tớ đi làm xa gọi như này tớ sẽ nhìn được hình ảnh bố - Chụp ảnh, nghe nhạc, chơi trò chơi, xem phim, - HS khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe |
|--|--|

| | |
|--|--|
| <p>- GV nhận xét, tuyên dương, kết luận: Những khó khăn khi không có điện thoại di động đó là không thể liên lạc, kết nối với người cần một cách nhanh chóng kịp thời, không thể gọi điện bằng hình ảnh(nhìn thấy nhau khi gọi điện) nhắn tin thoại, tin bằng chữ muốn nhắn tin, thông báo cho ai phải viết ra giấy viết thư rồi gửi bưu điện, muốn xem phim, nghe nhạc ở nhà cần đầu đĩa máy chiếu,....</p> <p>- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học. - GV nhận xét và chốt: Ngày nay, do nhu cầu thông tin liên lạc cần nhanh chóng, kịp thời, các thông tin dữ liệu cần gửi đi chia sẻ cho người khác cùng lúc. Nếu không có điện thoại di động thì những việc trên khó có thể thực hiện được. Nếu cô muốn thực hiện được thì cần rất nhiều thời gian và cần nhiều phương tiện khác hỗ trợ,.... Cũng thật khó khi không có điện thoại di động. Ngoài ra tuy ĐTDD có rất nhiều tiện ích nhưng cũng có rất nhiều cái hại.....</p> | <p>- Không thể liên lạc, không nhắn tin được, không gọi điện được bằng hình ảnh, không xem được tin tức,....</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.</p> |
| <p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> | |
| <p>- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Điện thoại di động”</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà.</p> | <p>- HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |

Tiết 4

Tiếng Anh
(GV chuyên dạy)

Tiết 5

Khoa học

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.
- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

2. Năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận xét việc thực hiện được một số việc làm để phòng bệnh liên quan đến dinh dưỡng, sử dụng thực phẩm an toàn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vận dụng kiến thức đã học và đưa ra cách xử lý tình huống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| <p>- GV yêu cầu HS nhớ lại các kiến thức đã học trong chủ đề và đặt câu hỏi:</p> <p>+ Em trồng loại cây nào?</p> <p>+ Em cần trồng/đặt chậu cây ở vị trí nào, trong nhà hay ngoài trời?</p> <p>+ Vì sao em đặt cây đó trong nhà/ngoài trời? (do nhu cầu ánh sáng của cây).</p> <p>+ Em hãy trình bày những việc làm hằng ngày để chăm sóc cây.</p> <p>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Ở chủ đề Sinh vật và môi trường các con đã được học những kiến thức</p> | <p>- Cả lớp quan sát tranh.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
| 2. Hoạt động khám phá: | |
| Hoạt động 1: Chia sẻ với bạn một số nội dung theo gợi ý trong sơ đồ hình 1 | |
| <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và chia sẻ nội dung của bài theo sơ đồ:</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>- Các nhóm nhận xét chia sẻ</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>- HS thảo luận và chia sẻ nội dung của bài theo sơ đồ.</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>+ Chức năng của môi trường: Cung cấp thức ăn; Cung cấp nơi ở; Nhu cầu sông thiết yếu; Là nơi chứa chất thải của sinh vật và con người.</p> <p>+ Tác động của con người đến môi trường: Tích cực; Tiêu cực</p> <p>- Nhận xét và chia sẻ nhóm bạn.</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
| 3. Hoạt động luyện tập. | |
| Hoạt động 1: Trên đường về quê, em thấy sau mùa gặt người nông dân | |

thường đốt rơm rạ trên đồng ruộng (hình 2)

- GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh

- GV cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi:

? Cho biết hoạt động đó có tác động như thế nào đến:

+ Môi trường không khí

+ Động vật, thực vật.

+ Sức khỏe của người dân trong khu vực.

? Theo em sẽ xử lý rơm rạ như thế nào?

- GV mời các nhóm chia sẻ thảo luận của mình

- GV chốt đáp án đúng, nhận xét nội dung

Hoạt động 2: Khi đi tham quan chùa Hương, du khách được chở bởi các thuyền chèo bằng tay.

- GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh

? Bức tranh vẽ nội dung gì?

? Hãy nêu các kênh chữ có trong bức tranh?

- GV cho HS thảo luận nhóm 2 và chia sẻ ý kiến của nhóm mình

? Theo em:

- Chèo thuyền bằng tay có những lợi ích gì đối với môi trường?

- Vì sao không nên sử dụng thuyền chạy bằng động cơ xăng, dầu ở đó?

- HS quan sát và nêu nội dung tranh

- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi

- Hoạt động đó có tác động như thế nào đến:

+ Môi trường không khí: gây ô nhiễm bởi khói, bụi, hạn chế tầm nhìn, làm tăng lượng khí các-bô-níc, khí co và những khí thải độc hại khác.

+ Động vật, thực vật: gây chết cho các loài động vật đất, thực vật ở vùng đất bị đốt. Hạt giống của nhiều loài thực vật bị đốt cháy.

+ Sức khỏe của người dân trong khu vực: có thể mắc các bệnh về mắt, đường hô hấp do khói bụi.

- Xử lí rơm rạ sau khi thu hoạch: Làm thức ăn cho gia súc, xử lí để làm nấm, sử dụng các chế phẩm vi sinh làm phân bón,...

- HS chia sẻ thảo luận

- HS các nhóm nhận xét và chia sẻ ý kiến

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- HS thảo luận và chia sẻ ý kiến

- Chèo thuyền bằng tay: không thải dầu, khí thải ra môi trường, không gây ô nhiễm môi trường, không gây ra tiếng ồn làm ảnh hưởng đến các loài động vật hoang dã.

- Số lượng thuyền lớn, tập trung trong một thời gian ngắn nên nguy cơ ô nhiễm cao. Dòng nước nối liền với một khu vực đầm lầy rộng lớn là nơi ở của nhiều loài sinh vật hoang dã, nếu sử dụng thuyền chạy bằng động cơ xăng dầu sẽ xây ra

Thứ Ba ngày 13 tháng 5 năm 2025

Tiết 1

Toán

ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (T2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- HS thực hiện được việc đổi các số đo đại lượng đã học: độ dài, diện tích, thể tích, khối lượng,...

- HS thực hành tính toán với số đo thời gian và vận dụng để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học,...

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và thực hiện được việc đổi các số đo đại lượng đã học: độ dài, diện tích, thể tích, khối lượng,...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được thực hiện thực hành tính toán với số đo thời gian và vận dụng để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none">- GV đưa phép tính+ Câu 1: $5\text{ m } 24\text{ cm} = \dots\dots\text{ m}$;+ Câu 2: $4\text{ kg} = \dots\dots\text{ g}$;+ Câu 3: $8\ 000\text{ kg} = \dots\dots\dots\text{ tấn}$;+ Câu 4: $7\ 500\text{ kg} = \dots\dots\text{ tấn}$.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none">- HS làm B+ Câu 1: $5\text{ m } 24\text{ cm} = 5,24\text{ m}$;+ Câu 2: $4\text{ kg} = 4\ 000\text{ g}$;+ Câu 3: $8\ 000\text{ kg} = 8\text{ tấn}$;+ Câu 4: $7\ 500\text{ kg} = 7,5\text{ tấn}$- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| 2. Hoạt động thực hành | |
| Bài 1. <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đọc bài- GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)- KT: Mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian | <ul style="list-style-type: none">- HS đọc nội dung bài tập- HS làm B, chia sẻ, giải thích |
| Bài 2. <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đọc bài .- GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)- KT: Mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian | <ul style="list-style-type: none">- HS đọc nội dung bài tập .- HS làm B, chia sẻ, giải thích |
| Bài 3. <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV nhận xét, tuyên dương.- KT: Các phép tính với số đo thời gian | <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu bài- HS làm B, chia sẻ |
| Bài 4: <ul style="list-style-type: none">- GV mời HS đọc yêu cầu bài 4.- GV nhận xét tuyên dương.- Em vận dụng những KT nào để giải bài toán này? | <ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu bài 4.- HS làm vở, chia sẻ |
| 4. Vận dụng trải nghiệm. | |
| Bài 5. <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV nhận xét, tuyên dương.- Dẫn dò bài về nhà. | <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu bài- Lớp làm nhóm 2, chia sẻ, giải thích- HS lắng nghe |

Tiếng Việt
LUYỆN TỪ VÀ CẤU: LUYỆN TẬP
VỀ LIÊN KẾT CÂU TRONG ĐOẠN VĂN

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức kĩ năng

- Biết sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ.
- Cảm nhận được những trí tuệ có vai trò quan trọng được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua các liên kết câu trong đoạn văn.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu liên kết câu bằng cách lập từ ngữ, dùng từ nói, dùng từ ngữ thay thế ứng dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động: | |
| * Ôn lại kiến thức cũ - GV mời 2 HS nêu một số cách liên kết câu trong văn bản? - GV nhận xét * Khởi động - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn - GV chọn HS chia số HS làm 2 đội chơi. - GV nêu luật chơi và cách chơi: + Hai đội cùng nghe bài hát có nhan đề Chiến binh xanh sau khi nghe xong bài hát, 2 đội thi sẽ phải chỉ ra ý nghĩa của bài hát và các từ ngữ có tác dụng nối kết các câu trong bài hát. Đội chiến thắng là đội chỉ ra được đúng và nhanh từ ngữ liên kết câu | - 2 HS nêu - HS tham gia chơi - HS lắng nghe. - HS chơi: Phép lặp : từ ngữ “rác”, “chiến binh xanh”, “Kol siêu phàm”, “hành trình xanh” dùng từ ngữ thay thế : “cứ thế này” thay cho “rác ở khắp nơi”. - Nêu đội chiến thắng |

| | |
|--|--|
| <p>trong bài hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tuyên dương HS - GV dẫn dắt vào bài mới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe |
| <p>2. Luyện tập.</p> | |
| <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đoạn văn - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ liên kết câu <p>- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương, GV cung cấp thông tin về trí tuệ nhân tạo</p> <p>Bài 2.</p> <p>? Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: khác với đoạn văn trong bài tập 1, cả 3 đoạn văn ở trong bài tập 2 đều mắc lỗi sử dụng từ ngữ liên kết câu. Để phát hiện lỗi sai, các em hãy đọc kỹ bài tập dùng bút chì, gạch nối liên kết, sau đó tìm cách sửa lỗi. <p>- GV mời HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> | <ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc - Cả lớp thảo luận N2 trả lời câu hỏi -3-4 HS trả lời: Những từ ngữ có tác dụng liên kết câu + nó thay thế trí tuệ nhân tạo liên kết câu 1 - câu 2 +trí tuệ nhân tạo trong câu 1 được lặp lại trong câu 3, 4, 5. + Chẳng hạn : nói câu 2 – câu 3 + tuy nhiên : nói câu 3 – câu 4 + Vì thế : nói câu 4 – câu 5 - HS khác nhận xét, bổ sung <p>- HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc đầu bài - Bài yêu cầu tìm lỗi sai của việc sử dụng từ ngữ liên kết và sửa lại lỗi sai -1 Hs đọc các đoạn bài tập 2 - HS dùng bút chì gạch chân - 3 – 4 HS lên trình bày a. Lỗi: dùng đại từ (ở) đây thay thế cho một bảo tàng ở trung tâm thành phố không phù hợp. Cách sửa: thay đại từ đây bằng đại từ đó. b. Lỗi dùng từ Nhưng để nối kết hai câu là không hợp lí. Cách sửa: (1) Thay từ Nhưng bằng Trong đó để biểu thị hai tỉnh Nghệ An và Quảng Ngãi thuộc về miền Trung. (2) Thay từ Nhưng bằng Đặc biệt để nhấn mạnh. c. Lỗi: cụm từ chú mèo Kít lặp lại 3 lần. Điều này thể hiện vốn từ của người viết chưa phong phú. |

| | |
|---|---|
| Bài 3 - GV hướng dẫn HS viết - GV nhận xét - GV có thể hỏi HS: + Các câu trong đoạn văn có liên kết với nhau không vì sao? + Câu 1 và câu 2 liên kết với nhau bằng cách nào? + Câu 2 và câu 3 liên kết với nhau bằng cách nào? | Cách sử: Thay cụm từ chú mèo Kít bằng một số từ ngữ có nghĩa tương tự. Chú ta , mèo Kít, Kít, cậu ta, kẻ khiến loài chuột phải khiếp sợ này, anh chàng nghịch ngợm nhất nhà, người bạn thân thiết của em. - HS nhận xét, bổ sung - 1 HS đọc đầu bài - HS nghe - HS viết vào vở - 3-4 HS đọc trước lớp |
| 4. Vận dụng trải nghiệm. | |
| - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

Tiết 3

Tiếng Việt

VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức kĩ năng

- Hiểu yêu cầu và viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp và hoạt động nhóm.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng ý thức của mọi người trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| - GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài | - HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em” |

| | |
|--|---|
| <p>học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.</p> | <p>- HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. - HS lắng nghe.</p> |
| <p>2. Khám phá.</p> | |
| <p>Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc đoạn văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ. - GV mời học sinh đọc lại yêu cầu để nắm rõ nội dung bài.</p> <p>? Những từ ngữ nào dưới đây có thể dùng để bày tỏ ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng?</p> <p>-GV nhận xét, chốt đáp án: Khi viết đoạn văn để bày tỏ ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng chú ý dùng các từ ngữ như : không đúng, không đồng ý, sai lầm, khó chấp nhận.</p> <p>- GV yêu cầu HS dựa vào những từ ngữ vừa tìm viết câu bày tỏ ý kiến phản đối về một trong những sự việc, hiện tượng nêu ở đề bài.</p> <p>- GV gọi HS lên bảng đọc bài</p> <p>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. - GV yêu cầu HS nêu các lí do phản đối phải xác đáng, có dẫn chứng thuyết phục. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV yêu cầu HS viết đoạn văn có đủ 3 phần Qua bài tập 1 các em đã viết được đoạn văn có đủ 3 phần nhưng khi viết xong chúng ta cần đọc lại soát lại bài để chỉnh sửa bài.</p> | <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS đọc lại yêu cầu</p> <p>-Những từ ngữ có thể dùng để bày tỏ ý kiến phản đối: a. không đúng; c. không đồng ý; d. sai lầm; g. khó chấp nhận. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết vào vở</p> <p>- HS đọc: về câu nêu ý kiến phản đối hiện tượng vứt rác bừa bãi trên bãi biển: + Hè vừa rồi em cùng bố mẹ đi nghỉ ở biển Sầm Sơn. Em thấy có nhiều người vứt rác bừa bãi trên bãi biển. Em không đồng ý với hành vi này. + Việc vứt rác bừa bãi nơi công cộng không chỉ là một hành vi thiếu văn hóa mà còn là một hành động khó chấp nhận vì nó ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của chúng ta. - HS nhận xét - HS tìm được các lí do phản đối phải xác đáng, có dẫn chứng thuyết phục. - HS viết đoạn văn có đủ 3 phần</p> |
| <p>3. Luyện tập.</p> | |

| | |
|--|---|
| <p>Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn văn của mình phát hiện lỗi. - GV đưa ra một số tiêu chí để HS ra soát: Bố cục, diễn đạt, sắp xếp ý, chính tả, các lỗi khác,... - GV hướng dẫn HS sửa lỗi | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - HS đọc và soát lỗi - HS đọc lại , tự rà soát, phát hiện lỗi theo một số tiêu chí. - HS chú ý |
| <p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng: + Trao đổi với người thân ý kiến phản đối của em về hiện tượng chen lấn khi xếp hàng. + Tìm đọc văn bản thông tin về vấn đề xử lí rác thải. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

Tiết 4

Tiếng Anh
(GV chuyên dạy)

Tiết 5

Lịch sử và địa lí
ÔN TẬP (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- củng cố được kiến thức về Khởi nghĩa Lam Sơn, Triều Hậu Lê, Triều Nguyễn, Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, công cuộc Đổi mới, Các nước láng giềng (Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á)

- Các châu lục và đại dương trên thế giới, dân số và các chủng tộc chính, văn minh Ai Cập, văn minh Hy Lạp

- Chung tay xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp và Thế giới hoà bình.

2. Năng lực

- Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí, năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí; năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, nhóm.

- Có tinh thần yêu nước thông qua việc bày tỏ tình yêu đối với quê hương, đất nước Việt Nam và thế giới; truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời của dân tộc thông qua các thành tựu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vận dụng kiến thức đã học và đưa ra cách xử lý tình huống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm thông qua việc giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp và những di sản văn hoá của cha ông ta để lại, những di sản văn hoá của nhân loại.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| <p>- GV yêu cầu HS hát và vận động theo bài hát “Nói vòng tay lớn” https://youtu.be/L7sB2pBIBFI?si=bCfRYkZTUYG8kizl</p> <p>- GV đặt câu hỏi ? Bài hát nói về nội dung gì? ? Em có cảm nhận gì khi nghe bài hát này? ? Là một hs e có suy nghĩ thế nào về hòa bình thế giới? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:</p> | <p>- Cả lớp hát và vận động theo nhạc.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
| 2. Hoạt động luyện tập: | |
| <p>Hoạt động 1: Hoàn thành bảng (theo gợi ý dưới đây vào vở) về một số nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê và Triều Nguyễn</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành bảng vào phiếu học tập</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>- Các nhóm nhận xét chia sẻ</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Hãy vẽ và hoàn thành trục thời gian (theo gợi ý dưới đây vào vở) thể hiện một số sự kiện tiêu biểu của lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến nay</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân và hoàn thành bảng vào phiếu học tập</p> <p>- GV cùng giúp đỡ các HS còn chậm hoàn thành bảng.</p> <p>- GV mời đại diện HS lên chia sẻ kết quả.</p> | <p>- HS thảo luận và hoàn thành bảng vào phiếu học tập</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>- Nhận xét và chia sẻ nhóm bạn.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS làm bài cá nhân và hoàn thành bảng.</p> <p>- HS lên chia sẻ kết quả + Năm 1945: Cách mạng tháng Tám</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt kết quả đúng Hoạt động 3: Lựa chọn thông tin cho phù hợp với Triều Hậu Lê và Triều Nguyễn, sau đó ghi kết quả vào vở - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 - GV chia lớp thành 2 đội và cho HS chơi trò chơi Tiếp sức: Mỗi đội gồm 6 thành viên, lần lượt lên bảng lựa chọn những đáp án theo thứ tự từ 1 – 12 đúng gắn vào từng Triều đại trên phiếu trò chơi. Thời gian chơi là 5 phút, đội nào nhanh, và gắn đúng kết quả sẽ được cả lớp khen thưởng - GV cùng các bạn dưới lớp cổ vũ - GV nhận xét kết quả 2 đội chơi - GV chốt nội dung bài | <ul style="list-style-type: none"> + Năm 1954: Chiến dịch Điện Biên Phủ + Năm 1975: Chiến dịch Hồ Chí Minh + Năm 1986: Đất nước đổi mới. - HS nhận xét bài của bạn và bổ sung - HS lắng nghe - HS thảo luận theo nhóm 4 - HS chơi trò chơi - HS quan sát - HS lắng nghe |
| <p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ nội dung sau: Câu 4: Hãy chọn và kể lại câu chuyện về nhân vật lịch sử của Triều Hậu Lê hoặc Triều Nguyễn. Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó? - HS suy nghĩ và kể lại câu chuyện mà em đã sưu tầm hay đọc ở sách báo | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nội dung câu hỏi - HS kể và nêu cảm nghĩ của mình Lê Thánh Tông (1442-1497) là vị vua thứ 5 của nhà Hậu Lê, trị vì từ năm 1460 đến 1497. Ông được coi là một trong những vị vua tài giỏi và sáng suốt nhất trong lịch sử Việt Nam. Dưới thời Lê Thánh Tông, đất nước đã có nhiều cải cách quan trọng: <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông đã ban hành bộ luật Hồng Đức, một bộ luật tiến bộ cho thời đó. 2. Cải cách hành chính, chia đất nước thành 13 đạo thừa tuyên để quản lý hiệu quả hơn. 3. Phát triển giáo dục, mở rộng khoa cử và khuyến khích học tập. 4. Thúc đẩy văn học, nghệ thuật. Bản thân ông cũng là một nhà thơ tài năng. 5. Tăng cường quân sự, mở rộng lãnh thổ |

| | |
|---|---|
| <p>- GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p> | <p>về phía nam. Cảm nghĩ của tôi về Lê Thánh Tông: Tôi rất ngưỡng mộ tầm nhìn và khả năng lãnh đạo của vua Lê Thánh Tông. Ông là một minh quân biết kết hợp giữa việc phát triển đất nước và chăm lo đời sống nhân dân. Các cải cách của ông đã đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài của quốc gia. Đặc biệt, tôi ấn tượng với việc ông chú trọng phát triển giáo dục và văn hóa. Điều này cho thấy ông hiểu rõ tầm quan trọng của tri thức đối với sự phát triển của đất nước. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |
|---|---|

Tiết 6

Khoa học

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kỹ năng

- Ôn tập lại các chủ đề đã học trong năm học, nắm vững các kiến thức cơ bản để thực hiện tốt nhiệm vụ cuối năm.

- Vận dụng được kiến thức và kỹ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực ôn tập những kiến thức đã học trong năm học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Vận dụng và trao đổi với bạn về những nội dung đã học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết về kiến thức và kỹ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| - GV mở bài nhảy điệu dân vũ, mời cả lớp cùng nhảy dân vũ để khởi động không khí | - Cả lớp cùng nhảy điệu dân vũ để khởi động. |

| | |
|--|--|
| <p>vui vẻ trước khi vào tiết ôn tập. - GV dẫn dắt vào tiết ôn tập học kì I.</p> | <p>- HS lắng nghe.</p> |
| <p>2. Hoạt động ôn tập.</p> | |
| <p>1. Ôn tập chủ đề chất. - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau: 1. Hãy nêu một số hiện tượng xói mòn đất. 2. Dựa vào đâu để phân biệt được hồ hơn hay dung dịch? 3. Vì sao người ta sử dụng cồn là thành phần chính trong nước rửa tay khô? - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>- HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi: + Xói mòn do nước chảy. + Xói mòn do độ dốc của ở đất. + Xói mòn do gió + Xói mòn do con người chặt phá rừng. + Hỗn hợp hay dung dịch được phân biệt dựa vào độ hòa tan và phân bố đều của các chất trong đó. + Cồn là chất lỏng dễ bay hơi nên nhanh chóng chuyển từ trạng thái lỏng sang trạng thái khí. Vì vậy, tay sẽ nhanh khô khi sử dụng nước rửa tay khô. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
| <p>2. Ôn tập về chủ đề năng lượng. - GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau: 1: Đi chân trần, cắm dây ở quạt vào ổ điện khi dây điện bị hở sẽ gây nguy hiểm gì? 2. Sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện dễ gây ra nguy hiểm gì? 3. Thuyền buồm sử dụng năng lượng nào để di chuyển? - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: 1. Đi chân trần, cắm dây ở quạt vào ổ điện khi dây điện bị hở sẽ dễ bị điện giật. 2. Sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện dễ gây ra chập điện, nổ điện thoại. 3. Thuyền buồm sử dụng sức gió để di chuyển. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
| <p>3. Ôn tập chủ đề thực vật và động vật. - GV mời HS làm việc cá nhân. Đọc yêu cầu và trả lời câu hỏi trong vở rồi trình bày trước lớp: 1. Hạt thường gồm những bộ phận nào? 2. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây đậu mọc lên từ hạt? 3. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây dâu tây mọc lên từ thân cây mẹ?</p> | <p>- HS làm việc cá nhân vào vở theo yêu cầu và trình bày trước lớp: 1. Hạt thường gồm vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ và phôi (mầm cây). 2. Các giai đoạn phát triển chính của cây đậu là: nảy mầm; cây con; cây trưởng thành. 3. Các giai đoạn chính là: nảy chồi; cây con; cây trưởng thành</p> |

| | |
|---|--|
| - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. | - Các HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| 4. Vận dụng trải nghiệm. | |
| - GV mời HS về nhà tiếp tục ôn tập các nội dung kiến thức đã học trong các chủ đề đã học - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe về thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

Tiết 7

Hoạt động Trải nghiệm **SHCD: ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP CỦA EM**

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kỹ năng

- HS kể được về ước mơ nghề nghiệp của mình.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nhận diện các nghề nghiệp và những thông tin cơ bản về nghề nghiệp em đang ước mơ. Biết được một số quy định an toàn của nghề mà mình ước mơ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và chia sẻ cảm xúc của bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt, trong lao động.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| 1. Khởi động. | |
| Hoạt động 1: Lời chào. | |
| - GV tổ chức trò chơi : Ai nhanh hơn - GV chiếu hình ảnh một số nghề nghiệp và yêu cầu HS đọc tên nghề và nêu công việc đặc trưng hay yêu cầu của nghề đó. HS trả lời đúng sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo. - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào chủ đề | - HS lắng nghe yêu cầu và trả lời - Giáo viên- giảng dạy - Bác sĩ- chữa bệnh - HS lắng nghe. |
| 2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề. | |

| | |
|---|---|
| <p>Hoạt động 1: Thuyết trình về nghề em mơ ước.</p> <p>* Thuyết trình về nghề mà nhóm tìm hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm (đã phân công từ tiết trước về sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp) thảo luận thực hiện nhiệm vụ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu những thông tin cần biết về nghề + Giới thiệu về một nhân vật - chuyên gia trong nghề và có những đóng góp của người đó với nghề, với quốc gia. - Các nhóm trình bày vào phiếu học tập theo tranh, ảnh mà nhóm chọn (3p). - Các nhóm lên trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, phản biện, bổ sung. - Gv nhận xét, tuyên dương. - GV: Em đã tìm hiểu và biết được rất nhiều nghề vậy em mơ ước chọn nghề nào trong tương lai? Chúng ta cùng tìm hiểu qua hoạt động tiếp theo nhé. | <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lần lượt lên thực hiện để trả lời. VD: Nghề hướng dẫn viên du lịch + Công việc đặc trưng: Giới thiệu thắng cảnh cho du khách + Phương tiện làm việc: Micro, cò, mũ + Yêu cầu của nghề: Có kỹ năng giao tiếp, tận tình, chu đáo + Đóng góp cho xã hội: Quảng bá các danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa đến khách du lịch. +.... - Các nhóm trình bày. |
| <p>3. Hoạt động luyện tập</p> | |
| <p>* Chia sẻ cảm nghĩ về nghề em ước mơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv tổ chức trò chơi: Phóng viên - 1 bạn đóng vai làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn trong lớp về nghề nghiệp mơ ước và cảm nghĩ về nghề nghiệp đó: <ul style="list-style-type: none"> + Việc lựa chọn nghề nghiệp em ước mơ sau khi tìm hiểu + Đóng góp cho xã hội của nghề nghiệp em mơ ước. - HS nhận xét, bình chọn bạn trả lời hay nhất - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét và kết luận. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| <p>3. Hoạt động mở rộng và tổng kết.</p> | |
| <p>Tìm hiểu về một số nhân vật có tầm ảnh hưởng quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV : Em biết những ai mà nghề nghiệp của họ có tầm quốc tế? - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm tìm hiểu và chia sẻ | |

| | |
|---|--|
| <p>Vd: Blaise Pascal (1623 – 1662): Ông là nhà toán học, nhà vật lý, và cũng là người tạo ra chiếc máy tính cơ học đầu tiên trên thế giới. Tên Pascal của ông cũng đã được lấy để đặt cho chiếc máy tính đó</p> <p>- Albert Einstein: Ông là nhà khoa học nổi tiếng nhất thế giới, được nhiều người biết tới. Những đóng góp quan trọng của ông cho vật lý bao gồm thuyết tương đối và thuyết lượng tử</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận.</p> | <p>Isaac Newton (1642 – 1727): Ông không chỉ là nhà toán học, mà còn là nhà thiên văn học, nhà vật lý, và người đưa ra phép tính vi phân và tích phân.</p> <p>- Marie Curie: Bà là nhà vật lý nổi tiếng, phát hiện ra axit phóng xạ và các nguyên tố phóng xạ. Bà cũng là người đầu tiên giành được 2 giải Nobel</p> |
| <p>5. Vận dụng trải nghiệm.</p> | |
| <p>- GV đề nghị HS về chia sẻ với bạn bè, người thân về nghề nghiệp mơ ước của mình và kế hoạch để thực hiện được ước mơ đó nhé.</p> <p>- Nhận xét, dặn dò.</p> | <p>- HS lắng nghe và về suy nghĩ, thảo luận với bạn bè, người thân về nghề nghiệp mơ ước của mình và kế hoạch để thực hiện được ước mơ đó.</p> <p>- HS lắng nghe, chuẩn bị.</p> |

Thứ Tư ngày 14 tháng 4 năm 2025

Tiết 1

Tin học
(GV chuyên dạy)

Tiết 2

Toán
ÔN TẬP TOÁN CHUYÊN ĐỘNG ĐỀU (T1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- HS vận dụng được cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian để giải các bài toán của chuyển động đều mang tính thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian để giải các bài toán của chuyển động đều mang tính thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, máy soi, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none">- GV đưa BT khởi động bài học.+ Câu 1: 1 giờ =phút ?+ Câu 2: Tháng 2 năm nhuận có ngày+ Câu 3: 3 giờ = phút+ Câu 4: 2,5 phút =.... giây- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none">- HS làm B, giải thích+ Câu 1: 1 giờ = .60.phút ?+ Câu 2:Tháng 2 năm nhuận có 28 ngày+ Câu 3: 3 giờ = 180 phút+ Câu 4: 2,5 phút =.. 150. giây- HS lắng nghe. |
| 2. Hoạt động thực hành | |
| Bài 1. <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV nhận xét, tuyên dương.- KT: Tính vận tốc của chuyển động | <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.- HS làm B, chia sẻ, giải thích |
| Bài 2. <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV nhận xét, tuyên dương.- Em đã vận dụng những KT nào để làm bài này? | <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.- HS làm B, chia sẻ |
| Bài 3. <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV soi bài- GV nhận xét, tuyên dương.- Em đã vận dụng những KT nào để làm bài này? | <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.- HS làm V, chia sẻ |
| 4. Vận dụng trải nghiệm. | |
| Bài 5: <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV nhận xét, tuyên dương.- Em đã vận dụng những KT nào để làm bài này?- Muốn tính quãng đường ta làm thế nào?- GV nhận xét tiết học.- Dặn dò bài về nhà. | <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.- HS làm N, chia sẻ- HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

ĐỌC: THÀNH PHỐ THÔNG MINH MÁT-XĐA (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức kĩ năng

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản: Thành phố thông minh Mát-xđa. Biết ngắt nghỉ câu phù hợp sau dấu hai chấm, dấu phẩy, nhấn vào những từ ngữ, chi tiết quan trọng trong văn bản.

- Đọc hiểu: Nhận biết được thông tin quan trọng trong bài đọc Thành phố thông minh Mát - xđa (địa điểm, thời gian, mục đích xây dựng dự án “Thành phố thông minh Mát – xđa” cách thiết kế thành phố...)

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài đọc : Thành phố thông minh Mát - xđa là giải pháp đối phó với tình trạng nóng lên do biến đổi khí hậu và giúp ngăn chặn ô nhiễm môi trường.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu và xây dựng thành phố thêm đẹp, giảm lượng khí thải.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| <p>* Ôn bài cũ</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Em yêu biển đảo”</p> <p>- GV hướng dẫn cách chơi:</p> <p>+ Các em chơi cá nhân theo tinh thần xung phong, mỗi người sẽ chọn 1 đảo hoặc quần đảo và trả lời câu hỏi bên trong. Trả lời đúng được tuyên dương, trả lời sai thì nhường quyền trả lời cho bạn khác. Nếu trả lời đúng các em được quyền mời một bạn nào đó chơi tiếp. Trò chơi sẽ kết thúc khi có 4 câu hỏi được làm xong.</p> <p>+ Câu 1: Giới thiệu cuộc gọi đầu tiên bằng điện thoại di động(người gọi, thời điểm thực hiện cuộc gọi)</p> | <p>- HS lắng nghe GV giới thiệu cách chơi.</p> <p>- HS tham gia chơi:</p> <p>+ Cuộc gọi đầu tiên bằng điện thoại di động do Mác – tin Cúp- pơ thực hiện.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+ Câu 2: Theo em, một ngày nay con người sẽ gặp những khó khăn gì nếu không có điện thoại di động?</p> <p>+ Câu 3: Em hãy đọc cả bài và nêu nội dung bài đọc.</p> <p>Nhắc lại một chi tiết em thích trong bài đọc Điện thoại di động? vì sao?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Khởi động</p> <p>- GV đưa 2 bức tranh vẽ về thành phố</p> <p>Em thích bức tranh nào? Vì sao?</p> <p>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.</p> | <p>+ Thời điểm thực hiện cuộc gọi là ngày 3 tháng tư năm 1973.</p> <p>- Không thể liên lạc, không nhắn tin được, không gọi điện được bằng hình ảnh, không xem được tin tức,....</p> <p>- HS trả lời theo ý của mình</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Em thích tranh 2 vì em thích thành phố có nhiều cây xanh, có nhiều bóng mát; Em không thích bức tranh 1 vì thành phố ở bức tranh 1 nhiều nhà cao tầng, không có cây xanh.,</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
| <p>2. Khám phá.</p> | |
| <p>2.1. Luyện đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những thông tin quan trọng trong bài đọc.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc cả bài, cần biết đọc phù hợp và nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin về địa điểm, thời gian, mục đích xây dựng.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến đầu tiên trên thế giới.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến ... toàn thành phố</p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo đến ... sa mạc ở xung quanh.</p> <p>+ Đoạn 4: Tiếp theo đến ... bảo vệ môi trường</p> <p>+ Đoạn 5: Phần còn lại.</p> <p>- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó:</p> <p>Mát-xđa, A Rập, lưu trữ, toả nhiệt, sa mạc, xung quanh, khuyến khích,...</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p>Năm 2008,/ UAE khởi công xây dựng dự án “Thành phố thông minh Mát-xđa”/ nhằm biến Mát-xđa trở thành thành phố không các-bô-níc đầu tiên trên thế giới.; Đe đối phó với tình trạng nóng lên/do biến đổi khí hậu, ' ởMát-xđa,/các toà nhà được thiết kế chụm lại với nhau,, ' có loi đi ở giữa,/giúp</p> | <p>- Hs lắng nghe GV đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát và đánh dấu các đoạn.</p> <p>- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>không khí lưu thông được dễ dàng và giúp giảm nhiệt độ mùa hè.;...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc cả bài, cần biết đọc phù hợp và nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin về địa điểm, thời gian, mục đích xây dựng. - GV mời 5 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| <p>2.2. Luyện đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc . - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm: + HS đọc nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin về địa điểm, thời gian, mục đích xây dựng dự án: Thành phố thông minh Mát-xđa, cách thiết kế thành phố,... - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm. - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc. - HS luyện đọc nhóm đôi: + Mát-xđa là một ốc đảo nằm giữa sa mạc,thuộc Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. + Năm 2008, UAE khởi công xây dựng dự án “Thành phố thông minh Mát-xđa” nhằm biến Mát-xđa trở thành thành phố không có các-bô-nic đầu tiên trên thế giới. |
| <p>2.3. Luyện đọc toàn bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV mời HS luyện đọc theo cặp. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV nhận xét chung. | <ul style="list-style-type: none"> - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| TIẾT 2 | |
| 3. Tìm hiểu bài. | |
| <p>3.1. Giải nghĩa từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra đề GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có) +Ốc đảo: Khoảng đất có nước và cây cối giữa sa mạc. +Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất: quốc gia Tây Á nằm ở phía đông nam bán đảo Ả Rập, bên vịnh Ba Tư. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ |
| <p>3.2. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: |

các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Tìm trong bài đọc một số thông tin về dự án “Thành phố thông minh Mát-xđa?”

+ Câu 2: Thành phố Mát-xđa được thiết kế như thế nào để có thể tự vận hành bằng việc sử dụng điện năng lượng mặt trời?

- GV hướng dẫn HS thực hiện:

+ Bước 1: HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời.

+ Bước 2: HS làm việc theo nhóm (lần lượt từng em nêu câu trả lời đã chuẩn bị), sau đó trao đổi để thống nhất câu trả lời,

+ Bước 3: Đại diện một số nhóm nêu câu trả lời trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương

+ Câu 3: Vì sao thành phố Mát-xđa có thể đối phó với tình trạng nóng lên do biến đổi khí hậu?

+ Câu 4: Những chi tiết nào trong bài cho thấy thành phố Mát-xđa giúp ngăn chặn ô nhiễm môi trường?

- GV yêu cầu HS thảo luận N2

- GV nhận xét

+ Câu 5: Câu “Việc xây dựng thành công thành phố thông minh Mát-xđa đã truyền

- Địa điểm đặt dự án: Ốc đảo Mát-xđa của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE); Thời gian khởi công dự án: 2008; Mục đích của dự án: biến Mát-xđa trở thành thành phố không các-bô-níc đầu tiên trên thế giới.

- 1-2 HS đọc câu hỏi

- HS thảo luận nhóm

- Đại diện nhóm trả lời

- Ở Mát-xđa, người ta đã thiết kế nhiều ô thu năng lượng mặt trời lớn có hình dạng như những bông hoa hướng dương. Ban ngày, các ô sẽ mở ra, lưu trữ năng lượng, đồng thời các ô này sẽ là những tấm che nắng khổng lồ. Ban đêm, các ô này sẽ khép lại, tỏa nhiệt, cung cấp điện năng lượng mặt trời cho toàn thành phố.

- Vì các toà nhà được thiết kế chụm lại với nhau, có lối đi ở giữa, giúp không khí lưu thông được dễ dàng và giúp giảm nhiệt độ mùa hè. Ngoài ra, ở đây, người ta cũng xây dựng các tháp gió để lấy dòng không khí mát mẻ ở trên cao vào thành phố cũng là một cách giảm nhiệt độ đáng kể ở thành phố so với các vùng sa mạc ở xung quanh. Cách thiết kế dự án như trên đã giúp thành phố Mát-xđa có thể đối phó với tình trạng nóng lên do biến đổi khí hậu.

- 1-2 HS đọc câu hỏi

-HS thảo luận nhóm

- Đại diện nhóm trả lời:

Các công viên và khu thương mại ở Mát-xđa được xây dựng theo mô hình khu vườn Ả Rập truyền thống, ngập tràn màu xanh giúp giảm tối đa lượng khí thải. Chính quyền thành phố cũng khuyến khích người dân đi bộ, đi xe đạp hoặc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng chạy bằng điện năng lượng mặt trời để bảo vệ môi trường.

-1-2 HS đọc câu hỏi

- Các nhóm thảo luận ghi kết quả vào phiếu học tập

-Đại diện nhóm lên dán phiếu

| | |
|---|---|
| <p>cảm hứng cho một sơ đồ án phát triển nhà ở Anh, Bồ Đào Nha,...” gọi cho em suy nghĩ gì?</p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm ghi vào phiếu học tập</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương ? Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện? - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>Thành phố thông minh Mát-xđa là giải pháp đối phó với tình trạng nóng lên do biến đổi khí hậu và giúp ngăn chặn ô nhiễm môi trường.</i></p> | <p>+Câu văn đó cho thấy thành phố thông minh Mát-xđa là một dự án tốt, nó giúp con người chống lại biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.</p> <p>+ Câu văn đó cho thấy con người rất quan tâm đến việc xây dựng các thành phố hiện đại có khả năng chống lại biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học</p> <p>- 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học.</p> |
| <p>3.3. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (5 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc.</p> <p>- GV mời HS nhận xét nhóm đọc.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>- HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 5.</p> <p>- HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm</p> |
| <p>4. Luyện tập theo văn bản đọc.</p> | |
| <p>Bài 1.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- Mời HS làm việc cá nhân.</p> <p>- GV yêu cầu Hs thảo luận nhóm 4</p> <p>- GV mời đại diện nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, kết luận: Những biện pháp liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn là: biện pháp thế (Mát – xđa - thành phố, nơi đây); biện pháp nối (ngoài ra).</p> | <p>- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.</p> <p>- HS đọc thầm lại yêu cầu của bài tập, đọc thầm lại đoạn văn</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày: Những biện pháp liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn là: biện pháp thế (Mát-xđa - thành phố, nơi đây); biện pháp nối (ngoài ra).</p> <p>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
| <p>Bài 2.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.</p> <p>- GV mời HS nhận xét các nhóm.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> | <p>- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:</p> <p>- HS nhận xét các nhóm.</p> <p>- HS lắng nghe, sửa chữa.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài</p> |

| | |
|--|--|
| <p>-GV yêu cầu HS đọc lại bài hướng dẫn HS gạch chân các tên riêng nước ngoài</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, kết luận:</p> <p>- Tên riêng nước ngoài có cách viết giống tên riêng Việt Nam: Á Rập, Anh, Bồ Đào Nha</p> <p>- Tên riêng nước ngoài có cách viết khác tên riêng Việt Nam: Mát-xđa.</p> <p>? Những tên riêng nước ngoài được viết như thế nào?</p> | <p>-HS đọc và làm theo yêu cầu</p> <p>-1-2 HS trả lời kết quả</p> <p>- Có cách viết giống tên riêng Việt Nam: Á Rập, Anh, Bồ Đào Nha</p> <p>- Có cách viết khác tên riêng Việt Nam: Mát-xđa.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Được viết hoa chữ cái đầu.</p> |
| <p>5. Vận dụng trải nghiệm.</p> | |
| <p>- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu suy nghĩ của mình sau khi học bài đọc.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà.</p> | <p>- HS suy nghĩ cá nhân chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |

Tiết 5

Âm nhạc
(GV chuyên dạy)

Tiết 6

Bổ sung Tiếng Việt
Chữa bài kiểm tra cuối HKII

Tiết 7

Công nghệ
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kỹ năng

- Năng lực công nghệ: Ôn tập các kiến thức và vai trò của phần Thủ công kỹ thuật. Mô tả và kể được lại các sản phẩm đã học của phần Thủ công kỹ thuật.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các vai trò của sản phẩm Thủ công kỹ thuật trong đời sống hàng ngày;

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Mô tả và kể tên được các sản phẩm Thủ công đã học và đã lắp ghép

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về vai trò của sản phẩm Thủ công kỹ thuật trong đời sống. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của sản phẩm Thủ công kỹ thuật vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích các sản phẩm Thủ công kỹ thuật.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động: - GV cho HS vận động bài hát https://youtu.be/P18g7dCi3KA?si=RPMJ2-Hi71sfT0zO - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Ở học kì 2 chúng ta đã được học về các bài học về các sản phẩm thủ công kĩ thuật. Để chuẩn bị tốt cho kì thi cuối học kì 2 cô cùng các bạn sẽ ôn tập lại các kiến thức đã học ở các bài mà chúng ta đã được học. | - Cả lớp vận động theo bài hát. - HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. |
| 2. Hoạt động khám phá: Hoạt động 1. - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm hai và trả lời các câu hỏi theo nội dung bài: Câu 1: Tại sao chúng ta phải vệ sinh tủ lạnh thường xuyên? Câu 2: Để lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin chúng ta làm theo bao nhiêu bước và hãy kể tên các bước? Câu 3: Mô hình máy phát điện gió gồm các bộ phận chính nào? Câu 4: Để lắp ráp được mô hình điện mặt trời; bước thứ hai là bước nào? Câu 5: Cần lưu ý điều gì khi lắp đèn LED với dây dẫn điện? - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận và trả lời các câu hỏi của bài. Câu 1: Vệ sinh tủ lạnh thường xuyên giúp loại bỏ mùi hôi, tiết kiệm điện và kéo dài thời gian sử dụng của tủ lạnh. Câu 2: Để lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin chúng ta làm theo 4 bước.... Câu 3: Mô hình máy phát điện gió gồm các bộ phận chính: máy phát điện cánh quạt, khung giá đỡ, dây dẫn điện và thiết bị tiêu thụ điện. Câu 4: Để lắp ráp được mô hình điện mặt trời; bước thứ hai là bước Lắp đèn LED với dây dẫn điện. Câu 5: Dây dẫn điện màu đỏ nối với chân dài của đèn LED, dây dẫn điện màu đen nối với chân ngắn của đèn LED. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. |
| 3. Hoạt động luyện tập. Hoạt động trò chơi. - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm, với trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng”: Câu 1: Khi phát hiện tủ lạnh có dấu hiệu bất thường, các bạn sẽ làm gì? A. Thông báo cho người lớn biết. B. Rút điện và đở đẩy. C. Cứ để đấy cho người lớn tự xử lý. D. Mặc kệ đấy không phải là việc của mình. | - HS lắng nghe luật chơi. - HS tham gia chơi. Câu 1: A |

| | |
|--|---|
| <p>Câu 2: Để lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin chúng ta làm theo bao nhiêu bước: A. 2 bước B. 3 bước. C. 4 bước. D. 5 bước.</p> <p>Câu 3: Bước lắp hệ truyền động vào trục và bánh xe là bước nào của mô hình xe điện chạy bằng pin? A. Bước 1. B. Bước 2. C. Bước 3. D. Bước 4.</p> <p>Câu 4: Cách tạo ra điện từ gió: Gió làm quay ...(1) của máy phát điện. Khi cánh quạt ...(2) máy phát điện gió sẽ tạo ra(3)? A. (1) điện, (2)cánh quạt, (3)chuyển động. B. (1) cánh quạt, (2)chuyển động, (3) điện. C. (2) điện, (1)cánh quạt, (3)chuyển động..</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>Câu 2: C</p> <p>Câu 3: C</p> <p>Câu 4: B</p> <p>- Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |
| <p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> | |
| <p>- GV mời HS chia sẻ về một số sản phẩm công nghệ của gia đình em ở nhà, giải thích lợi ích của những sản phẩm thủ công kỹ thuật đó. - GV nhận xét tuyên dương. - Dẫn dò về nhà.</p> | <p>- Học sinh tham gia chia sẻ về một số sản phẩm công nghệ của gia đình em ở nhà, giải thích lợi ích của những sản phẩm thủ công kỹ thuật đó trước lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |

Thứ Năm ngày 15 tháng 5 năm 2025

Tiết 1

Toán

ÔN TẬP TOÁN CHUYÊN ĐỘNG ĐỀU (T2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kỹ năng

- HS vận dụng được kiến thức về chuyển động đều để giải các bài toán gắn liền với thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được kiến thức về chuyển động đều để giải các bài toán gắn liền với thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, máy soi.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Trong các đơn vị sau, đâu là đơn vị của vận tốc? A. km/giờ B. m/phút C. m/giây D. Cả A, B, C đều đúng + Câu 2: Muốn tính vận tốc ta lấy quãng đường chia cho thời gian. Đúng hay sai? A. Đúng B. Sai + Câu 3: Một người đi xe đạp trong 2 giờ được 27km. Vận tốc của người đi xe đạp là..... km/giờ. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + ý D. Cả A, B, C đều đúng + A. Đúng + 13,5 - HS lắng nghe. |
| 2. Hoạt động thực hành | |
| Bài 1. | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài - GV nhận xét, tuyên dương. - KT: Đổi và so sánh vận tốc | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài - Cả lớp làm việc nhóm đôi, chia sẻ, giải thích |
| Bài 2. | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài - GV nhận xét, tuyên dương. - KT: Muốn tính quãng đường ta làm thế nào? | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài - Cả lớp làm nháp, chia sẻ, giải thích |
| Bài 3. | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài - GV soi bài - GV nhận xét, tuyên dương. - KT: Muốn tính thời gian khởi hành ta làm thế nào? | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài - Cả lớp làm vở chia sẻ, giải thích |
| 4. Vận dụng trải nghiệm. | |
| Bài 4. | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài - GV nhận xét, tuyên dương. - KT: Muốn tính độ dài đoàn tàu ta làm thế nào - Dặn dò bài về nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài - Cả lớp làm việc nhóm đôi, chia sẻ, giải thích |

Tiết 2

Tiếng Việt

VIẾT: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức kĩ năng

- Hiểu được nhận xét chung của giáo viên và kết quả bài viết của các bạn để liên hệ với bài làm của mình.
- Biết sửa lỗi dùng từ ngữ, ngữ pháp, diễn đạt, chính tả, bố cục bài làm của mình và của các bạn.
- Có tinh thần học hỏi những câu văn hay, đoạn văn hay của bạn để viết lại đoạn văn cho hay hơn.
- Có ý thức tự đánh giá những thành công và hạn chế trong bài viết của mình.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong nêu ý kiến phản đối.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: biết đoàn kết, nhân ái và giúp đỡ nhau nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Việc phản đối hiện tượng vứt rác bừa bãi và hiện tượng chen lấn khi xếp hàng đã được các em hoàn thành bài tập. Các em đã đọc cho người thân yêu của mình nghe. Tuy nhiên, để đánh giá, nhận xét và chỉnh sửa được bài viết của mình, chúng ta học bài: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nhắc lại cách viết đoạn văn đã học ở tiết trước. - 4 -5 HS chia sẻ lại nội dung này bằng cách đưa ra ý kiến của người thân nhận xét như thế nào về bài viết của mình. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá. | |
| <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế chung trong bài làm của HS. + Những ưu điểm: Bố cục đầy đủ: đoạn văn đủ 3 phần mở đầu, triển khai, kết thúc; dẫn chứng thuyết phục, ý kiến phản đối trình bày rõ ràng;..... | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

| | |
|--|---|
| <p>+ Những hạn chế: một số lí do chưa có dẫn chứng minh họa nên còn chưa thực sự thuyết phục; dùng từ ngữ chưa chính xác; viết câu còn sai ngữ pháp (thiếu chủ ngữ, vị ngữ);....</p> <p>- GV lưu ý cho các em để các bài sau các em viết tốt hơn.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV trả lại bài cho HS</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc lại bài làm bài làm và nhận xét của thầy cô để xác định những nội dung cần sửa chữa theo các gợi ý trong SGK.</p> <p>- GV yêu cầu HS ghi vào vở những lỗi cần sửa và cách sửa.</p> <p>- GV nhận xét</p> | <p>- HS nhận bài</p> <p>- HS đọc bài</p> <p>- HS ghi</p> |
| <p>3. Luyện tập.</p> | |
| <p>Bài 3:</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- GV mời 2-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp</p> <p>- Sau mỗi bài viết được đọc GV hỏi HS:</p> <p>+ Cách diễn đạt ý kiên phản đối.</p> <p>+ Cách chọn các lí do phản đối và dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>+ Cách lựa chọn từ ngữ, viết câu,...</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách sửa lỗi của bài..</p> <p>- GV gọi HS đọc lại bài đã sửa</p> <p>- GV nhận xét</p> | <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p>+ HS tự sửa lỗi trong bài theo nhận xét của thầy cô.</p> <p>+ HS đổi vở ghi cho bạn để sửa lỗi chéo.</p> <p>+ HS viết lại những câu muốn chỉnh sửa cho hay hơn. Trao đổi với bạn về những câu đã viết.</p> <p>- HS đọc</p> |
| <p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> | |
| <p>- GV yêu cầu HS sưu tầm và đọc thêm các bài viết trên sách, báo mạng internet, những thông tin liên quan đến hiện tượng sự việc phản đối.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà.</p> | <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |

Tiết 3

Mĩ thuật
(GV chuyên dạy)

Tiết 4

Lịch sử và Địa lí
ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- củng cố được kiến thức về Khởi nghĩa Lam Sơn, Triều Hậu Lê, Triều Nguyễn, Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954,

Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, công cuộc Đổi mới, Các nước láng giềng (Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á)

- Các châu lục và đại dương trên thế giới, dân số và các chủng tộc chính, văn minh Ai Cập, văn minh Hy Lạp

- Chung tay xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp và Thế giới hoà bình.

2. Năng lực

- Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí, năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí; năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, nhóm.

- Có tinh thần yêu nước thông qua việc bày tỏ tình yêu đối với quê hương, đất nước Việt Nam và thế giới; truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời của dân tộc thông qua các thành tựu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vận dụng kiến thức đã học và đưa ra cách xử lý tình huống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm thông qua việc giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp và những di sản văn hoá của cha ông ta để lại, những di sản văn hoá của nhân loại.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xem video hát và vận động theo video đó https://youtu.be/Nlqm8qXOwCM?si=YG0IbOIuadUaDJB - GV đặt câu hỏi ? Video trên vừa nói về điều gì? ? Em có cảm nhận gì về video mà chúng ta vừa xem? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS xem video hát và vận động theo video. - HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. |
| 2. Hoạt động luyện tập: | |
| <p>Hoạt động 1: Chọn và kể lại một sự kiện lịch sử nổi bật của Triều Hậu Lê, Triều Nguyễn mà em đã được học (theo gợi ý dưới đây):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên sự kiện + Diễn biến chính của sự kiện. + Ý nghĩa của sự kiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ và kể lại 1 sự kiện mà em đã sưu tầm hay đọc ở sách báo - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết | <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và chia sẻ nội dung vào bảng nhóm. + Tên sự kiện: Chiến thắng Đống Đa (1789) + Diễn biến chính của sự kiện: Năm 1788, quân Thanh (Trung Quốc) xâm lược Đại Việt với danh nghĩa giúp nhà Lê trung hưng. Quang Trung Nguyễn Huệ quyết định tấn công quân Thanh |

quả thảo luận.

- HS nhận xét chia sẻ, bổ sung
- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Em hãy hoàn thành (theo gợi ý dưới đây vào vở) về các nước láng giềng của Việt Nam

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành vào bảng
- GV hỗ trợ HS các nhóm còn chậm và chưa hoàn thành
- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận
- GV mời HS nhận xét và bổ sung kết quả
- GV chốt nội dung bài

Hoạt động 3: Hãy viết một đoạn văn mô tả về đặc điểm tự nhiên của một châu lục mà em yêu thích nhất.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài
- GV cho HS suy nghĩ và viết một đoạn văn ngắn theo yêu cầu của bài
- GV mời HS chia sẻ bài viết trước lớp

vào dịp Tết Kỷ Dậu (1789). Quân Tây Sơn hành quân thần tốc từ Phú Xuân ra Thăng Long trong vòng 5 ngày. Đêm mùng 3 Tết, Nguyễn Huệ chỉ huy quân đội đánh úp đồn Hà Hồi và Ngọc Hồi của quân Thanh. Sáng mùng 5 Tết, quân Tây Sơn đánh thẳng vào Thăng Long. Tướng giặc Tôn Sĩ Nghị bỏ chạy, quân Thanh đại bại. Trận đánh quyết định diễn ra tại gò Đống Đa, nơi quân Tây Sơn đã đánh tan tác đội quân tinh nhuệ cuối cùng của nhà Thanh.

+ Ý nghĩa của sự kiện: Bảo vệ được nền độc lập dân tộc, đánh bại âm mưu xâm lược của nhà Thanh. Khẳng định tài năng quân sự xuất chúng của Quang Trung Nguyễn Huệ. Nâng cao uy tín và vị thế của nhà Tây Sơn trên chính trường Đại Việt. Trở thành biểu tượng của tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết dân tộc Việt Nam. Để lại bài học quý giá về nghệ thuật quân sự, đặc biệt là chiến thuật táo bạo và bất ngờ.

- HS nhận xét và bổ sung
- HS lắng nghe
- HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành bài vào bảng
- HS đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.
- HS nhận xét và bổ sung kết quả của nhóm
- HS lắng nghe
- HS đọc yêu cầu bài
- HS suy nghĩ và viết bài.
- HS chia sẻ bài viết của mình

Châu Á là châu lục lớn nhất và đa dạng nhất trên Trái Đất. Nó trải dài từ vùng Bắc Cực lạnh giá đến các đảo nhiệt đới ở xích đạo. Châu lục này có những ngọn núi cao nhất thế giới như dãy Himalaya với đỉnh Everest hùng vĩ, những sa mạc rộng lớn như Gobi, và những khu rừng mưa nhiệt đới phong phú ở Đông Nam Á. Các con sông lớn

| | |
|--|--|
| <p>- GV nhận xét và sửa lỗi câu văn</p> | <p>như Dương Tử và Hằng hà nuôi dưỡng những vùng đồng bằng màu mỡ. Bờ biển dài và đa dạng của châu Á tiếp giáp với nhiều đại dương, tạo nên vô số hòn đảo và vịnh biển đẹp. Sự đa dạng về địa hình và khí hậu đã tạo ra một hệ sinh thái phong phú với nhiều loài động thực vật độc đáo.</p> |
| <p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> | |
| <p>- GV mời HS chia sẻ nội dung sau: Suy tư liệu và viết một bài giới thiệu (theo ý tưởng của em) về một thành tựu tiêu biểu của văn minh thế giới mà em ấn tượng nhất. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p> | <p>- Học sinh tham gia chia sẻ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |

Tiết 5

Tiếng Anh
(GV chuyên dạy)

Tiết 6

Bổ sung Toán
Chữa bài KT học kì II

Tiết 7

Giáo dục thể chất
(GV khác dạy)

Thứ Sáu ngày 16 tháng 5 năm 2025

Tiết 1

Toán

ÔN TẬP MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC XUẤT (T1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- HS ôn tập và vận dụng kiến thức về yếu tố thống kê để hoàn thành các bảng và đưa ra các thông tin cần thiết cho các bài toán.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu kiến thức về yếu tố thống kê để hoàn thành các bảng và đưa ra các thông tin cần thiết cho các bài toán.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

Tiết 3**Tiếng Việt
ĐỌC MỞ RỘNG****I. Yêu cầu cần đạt.****1. Kiến thức kĩ năng**

- Đọc mở rộng văn bản thông tin về vấn đề xử lí rác thải giúp các em mở rộng hơn về chủ đề, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về văn bản đã đọc.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực đọc sách, đọc các văn bản mở rộng để rèn luyện thói quen đọc sách và đưa ra suy nghĩ, cảm xúc của mình về văn bản đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về văn bản đã đọc.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các văn bản một cách nghiêm túc và có định hướng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tự đọc sách, suy nghĩ và thể hiện đúng quan điểm về văn bản đã đọc.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power poin.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trao đổi về sở thích đọc sách và các thể loại sách, truyện mà các em hay đọc. Giáo viên cho học sinh quan sát tranh ? Nội dung cuốn sách là gì? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - HS quan sát. - Cuốn sách có tên là: Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh - Xử lí rác thải. Cuốn sách nói về vấn đề xử lí rác thải |
| 2. Khám phá. | |
| <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và gợi ý. - GV đọc đoạn văn giới thiệu thông tin các cuốn sách về xử lí rác thải. ? Cuốn sách 1 nói về nội dung gì? ? Cuốn sách 2 nói về nội dung gì? ? Cuốn sách 3 nói về nội dung gì? + Cuốn sách nói về những rác thải cần được xử lí, chôn lấp hay bỏ đi và có thể tái sử dụng có trong: Cuốn sách Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh – Xử lí rác thải | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. 1-2 HS đọc lại -Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh - Xử lí rác thải - Kiểm soát rác thải, bảo vệ môi trường. - Khoa học kì thú khủng hoảng rác thải. - HS nhận xét |

| | |
|--|---|
| <p>+ Cuốn sách nói về điều trẻ em quan tâm, yêu thích, muốn khám phá: Kiểm soát rác thải, bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Cuốn sách về cách suy nghĩ, cách hiểu, cách suy luận, tưởng tượng của trẻ em về sự hình thành của rác, cách chế biến rác: Khoa học kì thú khủng hoảng rác thải.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV yêu cầu HS suy nghĩ nhớ lại những văn bản thông tin đã đọc hoặc đọc thông tin em đã chuẩn bị trước.</p> <p>2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu:</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.</p> | <p>- HS đọc văn bản đã chuẩn bị trước hoặc nhớ lại nội dung văn bản đã đọc từ trước.</p> <p>- HS viết phiếu đọc sách theo mẫu về câu chuyện em đã đọc.</p> |
| <p>3. Luyện tập.</p> | |
| <p>3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, dựa vào phiếu đọc sách, từng HS nói về những điều mình thu nhận được từ văn bản đã đọc</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).</p> | <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>+Bạn đọc bài viết này mất bao lâu?</p> <p>+Qua bài viết ,bạn thấy tác hại của rác thải ảnh hưởng như thế nào đến môi trường sống của chúng ta?</p> <p>+ Bạn suy nghĩ gì về cách xử lý và tái chế rác thải hiện nay?</p> <p>+ Theo bạn, chúng ta nên có thêm những việc làm thiết thực nào để kiểm soát rác thải, bảo vệ môi trường</p> <p>- Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> |
| <p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> | |
| <p>- GV giao việc cho HS về nhà:</p> <p>+ HS sưu tầm và đọc thêm các bài viết trên sách báo in, mạng internet,... những thông tin liên quan đến rác thải và xử lý rác thải, về bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Vẽ bức tranh về thành phố ước mơ của em và giới thiệu với người thân bức tranh đó.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà.</p> | <p>- HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà.</p> <p>- HS về nhà giới thiệu cho người thân về bức tranh.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |

Tiết 4

Hoạt động trải nghiệm

TẮM DANH THIẾP TƯỞNG LAI

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- Học sinh thể hiện được ước mơ nghề nghiệp trong tương lai.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được ước mơ nghề nghiệp và rèn luyện những đức tính, kĩ năng cần thiết cho nghề mình chọn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tạo ra sản phẩm độc đáo, ấn tượng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn ước mơ của mình.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý tất cả các ngành nghề
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để thực hiện ước mơ
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, phiếu BT.

III. Hoạt động dạy học

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh xem bài hát “Bạn muốn làm nghề gì?”, Bài hát của BabyBus giúp các em tìm hiểu về các nghề khác nhau. - GV đặt câu hỏi để trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học. + Trong bài hát trên có rất nhiều nghề được nhắc tới. Đó là những nghề gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta lớn khôn, chúng ta sẽ có một nghề nghiệp có ích cho bản thân và xã hội. Chúng ta hãy cùng nhau thiết kế một tấm danh thiếp giới thiệu về nghề nghiệp bản thân trong tương lai nhé. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và lắng nghe bài hát. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. + Trong bài hát có rất nhiều nghề: Y tá, lính cứu hỏa... - HS lắng nghe |
| 2. Sinh hoạt cuối tuần: | |
| <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 34. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nề nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. | <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. |

| | |
|---|---|
| <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) <p>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| <p>3. Sinh hoạt chủ đề.</p> | |
| <p>Hoạt động 3: Thiết kế tấm danh thiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Tấm danh thiếp sẽ gồm 2 phần: phần hình thức và nội dung. Phần hình thức các em phải chú ý đến chất liệu và kích thước của tấm danh thiếp. Phần nội dung các em phải chú ý đến những thông tin muốn giới thiệu về bản thân. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: + Lựa chọn chất liệu gì để làm danh thiếp? + Kích thước của tấm danh thiếp? + Theo em tấm danh thiếp sẽ có những thông tin gì? - GV cho các bạn chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương - GV kết luận: <p>Các em đã nắm được hình thức và nội dung của một tấm danh thiếp, bây giờ các em hãy thiết kế cho bản thân một tấm danh</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và trả lời + Tấm danh thiếp có logo riêng của bản thân. + Tấm danh thiếp có họ và tên, có tên công ty, có chức danh (tên) nghề nghiệp, có số điện thoại, gmail liên lạc... - HS chia sẻ trình bày ý tưởng - HS nhận xét các nhóm bạn - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

| | |
|--|--|
| thiệp nhé! - Yêu cầu học sinh thực hành làm danh thiệp. | - HS thực hành làm |
| 5. Vận dụng trải nghiệm. | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh đóng vai nhóm đôi như lần đầu gặp mặt và trao đổi danh thiệp. - Các nhóm chia sẻ, phân biện - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS đóng vai - Nhận xét nhóm bạn |

BAN GIÁM HIỆU

Toàn Thắng, 8 tháng 5 năm 2025
NGƯỜI SOẠN